TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 21/2017/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 02 Điều 375 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962.
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1963.
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Sự thoả thuận giữa các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền trả: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 tự nguyện trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị T2 số tiền vay còn nợ là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng)*. Ông T, bà T2 thống nhất sự tự nguyện trên của bà T1. Ngoài ra ông, bà không yêu cầu gì thêm.

Thời gian trả tiền: Ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị T2 với bà Nguyễn Thị Ngọc T1 tự nguyện thỏa thuận thời gian bà T1 trả tiền cho ông T và bà T2 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khỏng tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 tự nguyện nộp 500.000đồng.
- Ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đồng theo biên lai thu số AA/2015/0014382 ngày 20 tháng 11 năm 2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện L thu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên